

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải T ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1940.

Địa chỉ: Ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị O: Ông Cao Văn T (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2020).

Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm: 1973.

Ông Trương Thanh N, sinh năm: 1961.

Cùng địa chỉ: Ấp Bến Nôm 2, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Thanh N: Bà Lê Thị Mỹ C (Văn bản ủy quyền ngày 03/6/2020).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Thanh N và bà Lê Thị Mỹ C đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị O số tiền hui gốc là 23.250.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa

thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải T là 581.250đ. Các đương sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị O tự nguyện chịu 290.625đ tiền án phí dân sự hòa giải T. Bà O là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị Mỹ C và ông Trương Thanh N tự nguyện chịu 290.625đ tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà